**TUẦN I: NHỮNG CON VẬT TRONG LÒNG ĐẠI DƯƠNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH –**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **HĐTH**  Nặn con rùa.  ( Đề tài) | **\* Kiến thức:**  - Trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của con rùa với nhiều hình dáng, tư thế, màu sắc khác nhau.  **\*Kỹ năng:**  - Rèn luyện kĩ năng nặn và phát triển khả năng độc lập, sáng tạo.  - Rèn luyện sự khéo léo của đôi bàn tay.  \***Thái độ:**  - Yêu quý những con vật gần gũi. | **\*Đồ dùng của cô:**  - Làm 3 mô hình ao để trẻ trưng bày sản phẩm.  - Một số con rùa đã nặn đặt trong mô hình ao để cho trẻ quan sát, gợi ý…  - Video về con rùa cạn, rùa bơi dưới nước…  \* **Đồ dùng của trẻ:**  - Đất nặn, mỗi trẻ có một bảng con. | **1.** Ổ**n định tổ chức**  Cô và trẻ cùng hát và vận động bài: “Rì rì rà rà” -> TC về bài hát.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  *\* Hướng dẫn tập thể lớp:*  - Cho trẻ quan sát vi deo về con rùa và nhận xét: các bộ phận đầu, mình, chân, đuôi...; các tư thế của con rùa khi di chuyển.  - Cho trẻ quan sát mô hình, nhận xét những con rùa bằng đất nặn.  + Những con rùa có màu sắc như thế nào? Tư thế nó ra sao?  + Đầu như thế nào? Mình rùa được nặn ra sao? Mắt được gắn bằng gì?  + Rùa có mấy chân? Cô sử dụng kĩ năng nặn nào để cô nặn chân rùa?  - Gợi hỏi trẻ ý tưởng nặn con rùa có tư thế như thế nào?  + Con nặn mấy con? màu sắc như thế nào?  + Sử dụng kĩ năng gì để nặn? Con sử dụng những chất liệu nào để làm mắt và mai rùa?  + Con rùa khi đi trên cạn thì hình dáng như thế nào? Con rùa khi bơi ở dưới nước thì tư thế nó ra sao?  \* Hoạt động cá nhân: Cho trẻ thực hiện: Khuyến khích sáng tạo, cô gợi ý để trẻ nặn được 1-2 con rùa. Cô gợi ý và hướng dẫn cho những trẻ khá để trẻ nặn được nhiều tư thế khác nhau của con rùa.  *\* Nhận xét sản phẩm:*  Cho trẻ mang những con rùa đã nặn được lên mô hình ao cá.  Cho trẻ xem chung và nhận xét về hình dáng, tư thế của các con rùa.  **3. Kết thúc:**  Trẻ vận động làm con dùa bò theo bài đồng dao “Rì rà, rì rà”. |
| Lưu ý | *............................................................................................................................................................................*  *....................................................................................................................................................................................*  *......................................................................................................................................................................................* | | |
| Chỉnh sửa năm | *............................................................................................................................................................................. .............................................................................................................................................................................*  *.............................................................................................................................................................................*  *............................................................................................................................................................................ ............................................................................................................................................................................. .............................................................................................................................................................................*  *.............................................................................................................................................................................*  *............................................................................................................................................................................ ............................................................................................................................................................................. .............................................................................................................................................................................*  *.............................................................................................................................................................................*  *............................................................................................................................................................................ ............................................................................................................................................................................. .............................................................................................................................................................................*  *.............................................................................................................................................................................*  *............................................................................................................................................................................ ............................................................................................................................................................................. .............................................................................................................................................................................*  *.............................................................................................................................................................................*  *............................................................................................................................................................................ ............................................................................................................................................................................. .............................................................................................................................................................................*  *.............................................................................................................................................................................*  *............................................................................................................................................................................ .............................................................................................................................................................................* | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPXH:**  Trò chuyện về một số loài cá biển. | **\* Kiến thức:**  - Trẻ biết tên gọi, một số đặc điểm (nơi sống, hình dạng, thức ăn, vận động, sinh sản...) của một số loại cá biển  - Trẻ biết sự đa dạng của các loài cá biển.  - Biết lợi ích của một số loại cá biển: chế biến một số món ăn ngon, cung cấp chất dinh dưỡng, có loài biết làm xiếc phục vụ tham quan du lịch...  \***Kĩ năng:**  - Rèn luyện cho trẻ kĩ năng quan sát, phân biệt ,so sánh; rèn kĩ năng làm việc theo nhóm  \***Thái độ:**  -.Trẻ yêu quý, chăm sóc động vật xung quanh mình. | **\*Cô:**  - Băng hình quan sát thế giới đại dương, trò chơi trên powerpoint.  3 tranh cá: cá mập, cá heo, cá kiếm.  - Nhạc bài hát: Tôm, cá, cua thi tài, cá ơi từ đâu tới.  **\*Trẻ:**  - Được làm quen với các loài cá dưới nhiều hình thức: trò chuyện, quan sát tranh ảnh, đọc thơ... | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cô và trẻ đọc bài thơ: " Cá"  **2. Trò chuyện về một số loài cá sống dưới biển.**  Cho trẻ quan sát cá trên màn hình  \* Cá heo:  - Con gì đây? Ai biết gì về cá heo? Đây là bộ phận nào của cá heo?  - Đầu của cá heo như thế nào với thân?  - Miệng của cá heo như thế nào? Tại sao miệng cá heo lại nhọn?  - Cá heo có mấy mắt? Cá heo thở bằng gì?Thân cá heo có dạng hình gì?  - Da của cá heo như thế nào? Đây là cái gì? Có mấy cái vây?  - Nếu mang cá heo lên bờ thì điều gì sẽ xảy ra? Vì sao? Thức ăn của cá heo là gì? (cá nhỏ) -> Cho trẻ nghe tiếng kêu của cá heo ( Để săn mồi hoặc phát tín hiệu thông báo cho nhau khi cần sự hỗ trợ)  - Cá heo đẻ con hay đẻ trứng?  Cho trẻ xem băng hình cá heo làm xiếc.  *=>KQ***:** Cá heo là một loài động vật có vú sống thành từng đàn dưới biển. Thân có dạng hình thoi, không có vẩy, bơi bằng cách uốn mình theo chiều dọc, cá heo đẻ con, nó có bộ não rất phát triển nên con người đã huấn luyện thành những diễn viên xiếc hoặc dẫn tàu thuyền ra vào cảng.  \* Cá mập:  Cá gì chẳng bao giờ gầy  con người thấy nó chạy ngay lên bờ?  - Ai biết gì về cá mập? Cá mập có những bộ phận nào? Răng cá mập dùng để làm gì?Cá mập đẻ trứng hay đẻ con?  *=>KQ:*Cá mập có lưng màu xám, mõm nhọn, cơ thể dài 3-4m. Cá mập là loài động vật ăn thịt, hung giữ, có khả năng nhảy lên khỏi mặt nước để săn mồi, nó có khả năng tấn công con người.  \* So sánh cá heo và cá mập: Có đặc điểm gì giống và khác nhau?  \* MR: Các con biết những loài cá biển nào khác?(Cho trẻ xem băng hình 1 số loài cá biển khác)  \* GD: Các con sẽ làm gì để bảo vệ chúng?  \* TC: Tinh mắt nhanh tay:  CC: Trên màn hình xuất hiện các hình ảnh cá biển và một số loài động vật khác, nhiệm vụ của mỗi đội là tìm ra bức tranh không phải là cá biển  LC: Đội nào lắc xắc xô nhanh giành quyền trả lời và tìm được nhiều tranh đúng đội đó giành chiến thắng.  \* TC: Ghép tranh:  Trên màn hình có nhiều miếng ghép, nhiệm vụ của mỗi đội là ghép thành bức tranh giống tranh mẫu.  LC: Mỗi bạn lên chơi chỉ được lấy một miếng ghép, trò chơi kết thúc sau một bản nhạc, đội nào ghép nhanh, đúng, đội đó chiến thắng.  Nhận xét kết quả chơi.  **3.Kết thúc:** Cô nhận xét giờ học, chuyển hoạt động |
| Lưu ý | *.............................................................................................................................................................................*  *............................................................................................................................................................................ ............................................................................................................................................................................. .............................................................................................................................................................................* | | |
| Chỉnh sửa năm | *.............................................................................................................................................................................*  *............................................................................................................................................................................ ............................................................................................................................................................................. .............................................................................................................................................................................*  *.............................................................................................................................................................................*  *............................................................................................................................................................................ ............................................................................................................................................................................. .............................................................................................................................................................................*  *.............................................................................................................................................................................*  *............................................................................................................................................................................ ............................................................................................................................................................................. .............................................................................................................................................................................* | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQCC**:  Làm quen chữ b, d, đ | **\* Kiến thức:**  - Trẻ nhận biết được cấu tạo của 3 chữ cái b, d, đ.  - Trẻ nhận biết chữ cái thông qua các trò chơi.  **\* Kĩ năng:**  - Phát âm chính xác các âm chữ b, d, đ  - Rèn luyện kỹ năng chú ý, ghi nhớ có chủ định.  - Rèn khả năng quan sát và so sánh cho trẻ.  \* **Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động, có nề nếp học tập. | **\*Đồ dùng của cô:**  - Thẻ từ ghép  “ Con bò”, “ Con dê”, “ Con đà điểu”.  - Các thẻ chữ với các kiểu chữ ( in hoa, in thường, viết thường)  **\*Đồ dùng của trẻ**:  - 3 bảng to  - Tranh các con vật có chứa chữ cái b, d, đ. | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô và trẻ hát bài hát: “ gà trống thổi kèn."  - Trò chuyện với trẻ về nội dung của bài hát.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  Cho trẻ xem tranh “ Con bò” và đọc từ dưới tranh.  - Trẻ lên rút chữ cái đã học. Cô giới thiệu chữ cái “b” in thường.  - Cô phát âm mẫu 3 lần. Cả lớp phát âm 3 lần, mời tổ, nhóm, cá nhân  - Nhận xét chữ cái ‘b’: Chữ b gồm những nét gì?  - Cô chính xác : chữ b gồm 1 nét sổ thẳng và 1 nét cong tròn khép kín bên phải nét sổ thẳng.  - Giới thiệu một số kiểu chữ : in thường, in hoa, viết thường.  - Cho trẻ tìm xung quanh lớp chữ cái ‘b’.  \* Tiếp theo : chữ ‘d’ có trong từ ‘con dê’, chữ “ đ” có trong từ ‘ con đà điểu’  - Các bước thực hiện như ‘b’  \* So sánh chữ cái b, d và đ có điểm gì giống và khác nhau?  Trên màn hình xuất hiện chữ cái nào , trẻ phải phát âm to chữ cái đó.  *Luyện  tập :\*TC1 : “ Thi xem đội nào nhanh”*  CC: Trẻ chia thành 3 nhóm, lên tìm các con vật có chứa các chữ cái theo yêu cầu của cô lên gắn vào bảng của đội mình.  LC: Sau một bản nhạc, đội nào gắn được nhiều con vật chứa chữ cái đúng yêu cầu đội đó giành chiến thắng.  *\* TC2: “ Thi xem ai khéo”*  CC: Trẻ chia về 6 nhóm tạo hình các chữ cái b, d, đ bằng các nguyên vật liệu khác nhau.  **3. Kết thúc:** Cô nhận xét giờ học |
| Lưu ý | *.....................................................................................................................................................................................*  *.....................................................................................................................................................................................*  *.....................................................................................................................................................................................* | | |
| Chỉnh sửa năm | *.....................................................................................................................................................................................*  *.....................................................................................................................................................................................*  *..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*  *.....................................................................................................................................................................................*  *..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*  *....................................................................................................................................................................................*  *..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*  *.....................................................................................................................................................................................*  *..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*  *..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*  *.....................................................................................................................................................................................*  *..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*  *....................................................................................................................................................................................*  *..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*  *.....................................................................................................................................................................................*  *..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................* | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  Thơ: Cá voi (Thụy Anh) | **1.Kiến thức**  - Trẻ nhớ tên bài thơ “Cá voi”, tên tác giả “Thụy Anh”  - Trẻ hiểu và thuộc thơ nội dung bài thơ  **2.Kỹ năng**  - Trẻ cảm nhận được nhip điệu bài thơ, biết đọc thơ diễn cảm cùng cô.  - Phát triển ngôn ngữ mạch lạc, rèn trẻ trả lời đủ câu và rành mạch.  **3.Thái độ**  - Trẻ tập trung chú ý trong giờ học và trả lời các câu hỏi của cô  - Giáo dục trẻ biết yêu quý các loài động vật, các loài cá | **\*Đồ dùng của cô và trẻ**  - Nhạc bài hát “Cá vàng bơi”.  - Giáo án điện tử  - Que chỉ | **1.Ổn định tổ chức**  - Giới thiệu buổi sinh hoạt “ Câu lạc bộ Bé yêu thơ”.  - Cho trẻ hát và vận động bài hát “Cá vàng bơi”  - Trò chuyện với trẻ về bài hát:  + Các con vừa hát bài hát gì? Bài hát nói về con gì? Vậy cá sống ở đâu?  +Con biết loại cá nào nữa?  => Dẫn dắt vào bài  **2.Phương pháp hình thức tổ chức**  \* Cô đọc mẫu lần 1: Cô đọc diễn cảm bài thơ.  - Hỏi trẻ tên bài thơ, tên tác giả?  \* Cô đọc thơ lần 2: Kết hợp giáo án điện tử và giảng nội dung:  - Các con vừa nghe cô đọc bài thơ gì? Do ai sáng tác?  - Bài thơ nói về điều gì?  - Anh cá bơi ở đâu? Anh nhìn thấy gì?  - Bầy voi dùng cái gì để uống nước? Sau khi uống nước chúng làm gì?  - Anh Cá đã bước chước bầy voi làm gì?  - Sau đó anh bơi đi đâu?  -Hình dáng anh bây giờ thế nào?  - Anh phun nước bằng cách nào?  - Từ đó anh lấy tên là gì?  => Giáo dục trẻ: Các con phải yêu thương các loài động vật và các loài cá  *\* Dạy trẻ đọc thơ diễn cảm:*  -Cô tổ chức cho trẻ đọc thơ theo hình thức tổ- nhóm-cá nhân  - Trong quá trình trẻ đọc cô khuyến khích động viên khen ngợi trẻ  **3.Kết thúc:** Cô nhận xét giờ học, chuyển hoạt động |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc 3 đối tượng | **\* Kiến thức:**  - Trẻ hiểu và biết cách sắp xếp của 3 loại đối tượng lặp đi, lặp lại nhiều lần theo một trình tự nhất định gọi là sắp xếp theo quy tắc của 3 loại đối tượng.  - Trẻ nhận ra các mẫu sắp xếp theo quy tắc của 3 loại đối tượng, biết sao chép lại các mẫu quy tắc sắp xếp và xếp theo yêu cầu của cô.  **\* Kỹ năng:**  - Trẻ xếp được 3 loại đối tượng theo trình tự sắp xếp nhất định của quy tắ; phát hiện và nêu rõ ràng cách sắp xếp của quy tắc.  - Trẻ xếp được 3 loại đối tượng theo các mẫu sắp xếp cho trước, theo quy tắc cô yêu cầu và bước đầu tự tạo ra cách sắp xếp theo quy tắc của 3 loại đối tượng theo ý thích.  **\* Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động. | **1.Đồ dùng của cô:**  - Giáo án điện tử.  - Bảng tương tác  - Các bài hát : Trời nắng trời mưa , ước mơ xanh, vòng tròn có gắn hình thỏ, cà rốt xếp xen kẽ theo quy tắc 1-2.  - Lô tô các con vật để sắp xếp theo quy tắc của 3 đối tượng.  - Bảng quay 2 mặt:1 chiếc  - Que chỉ  **2.Đồ dùng của trẻ:**  - Mỗi trẻ 1 rổ con vật (bên trong có: con chó, con mèo,con lợn) và 1 tấm bìa.  - Mỗi trẻ 1 lô tô 2 mặt có 1 thỏ và 2 chấm tròn đỏ, hoặc 1 cà rốt có 3 chấm tròn xanh. | **1.Ổn định tổ chức:**  - Cô phát cho mỗi trẻ 1 thỏ hoặc 1 cà rốt rồi cùng hát và vận động theo nhạc bài hát “Trời nắng trời mưa”. Sau đó cô yêu cấu trẻ “Ai cầm lô tô hình gì sẽ chạy về vòng tròn và đứng vào vị trí có hình tương ứng ở phía dưới sàn  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  \* Ôn sắp xếp quy tắc 2 loại đối tượng:  - Cho trẻ nhận xét và nêu quy tắc sắp xếp thỏ và cà rốt dưới sàn(1 thỏ- 1 cà rốt) theo hình vòng tròn, rồi nhận xét quy tắc sắp xếp chấm tròn xanh- đỏ(xen kẽ 2 chấm đỏ - 3 chấm xanh).  \* Dạy trẻ sắp xếp theo qui tắc 3 đối tượng :  a. Quy tắc 1-1-1:  Cô xếp chó – lợn – mèo trên màn hình theo quy tắc 1-1-1 và cho trẻ xếp theo cô. (Lặp quy tắc khoảng 2-3 lần)  => Hỏi trẻ Các con vật này được sắp xếp theo thứ tự nào (1 chó – 1 mèo – 1 lợn)? Cô giới thiệu đây là cách sắp xếp theo quy tắc 1-1-1. Sau đó cô cho trẻ đọc cách sắp xếp theo quy tắc 1-1-1.  b. Quy tắc 1-2-1 và 1-2-2:  Cô hướng dẫn và cho trẻ thực hiện tương tự như ở quy tắc 1-1-1.  \*Cho trẻ nhận ra các quy tắc sắp xếp trang trí trên thực tế: họa tiết trang trí xen kẽ trên đĩa, bát, chén, rèm cửa, khăn phủ bàn.  \* Luyện tập:  *TC1: Chung sức, chung tài:*  - CC: Chia trẻ thành 2 đội. Các bạn trong đội sẽ lần lượt chạy lên chọn hình sắp xếp để tạo thành quy tắc sắp xếp mà cô yêu cầu cho mỗi đội.  – LC: Chơi theo luật tiếp sức. Mỗi bạn lên chỉ được chọn 1 hình gắn lên để hoàn thiện tiếp quy tắc sắp xếp của đội mình. Thời gian là một bản nhạc.  *TC2:Nhìn nhanh chọn đúng.:*  - CC: Cho trẻ quan sát một số cách xếp các con vật theo các quy tắc khác nhau. Yêu cầu trẻ lấy thẻ số xếp lần luuwtj thành tên các quy tắc tương ứng với mỗi cách sắp xếp trên máy của cô.  **3.Kết thúc:** Cô nhận xét giờ học, chuyển hoạt động |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**TUẦN II: CÂY XANH VÀ MÔI TRƯỜNG SỐNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **PTVĐ**  -Ném trúng đích nằm ngang  -Nhảy lò cò | **\* Kiến thức:**  - Trẻ biết tên bài tập: ném trúng đích nằm ngang.  - Trẻ biết dùng sức để ném trúng đích nằm ngang.  **\* Kỹ năng:**  - Rèn luyện và phát triển cơ tay.  - Rèn kỹ năng nhanh nhẹn , khéo léo cho trẻ.  **\* Thái độ:**  - Tích cực tham gia vào các hoạt động của cô . | **\*Cô:**  - Đĩa nhạc thể dục.  - Sân tập sạch sẽ.  - Bao cát.  - Đích ngang.  **\* Trẻ:**  - Trang phục gọn gàng.  - Cờ, ống cắm cờ. | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô và trẻ cùng hát bài hát: Hoa lá mùa xuân  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  \*Khởi động.  - Trẻ đi chạy theo nhạc, đi các kiểu chân theo đội hình vòng tròn…  - Trẻ tập trung về 2 hàng, điểm số theo tổ và chuyển 4 hàng tập bài PTC.  Trọng động.  \* Bài tập phát triển chung.  - Tay vai: Tay đưa trước lên cao. (4l x 8n)  - Bụng: Cúi gập người phía trước. (4l x 8n)  - Chân: Ngồi khuỵu gối. (4l x 8n)  - Bật: Tại chỗ. (2l x 8n)  \* Vận động cơ bản: Ném trúng đích nằm ngang.  - Cô giới thiệu bài tập và làm mẫu lần một (không giải thích).  - Cô làm mẫu lần hai:  + CB: Cô đứng chân trước, chân sau; tay cầm bao cát cùng phía với chân sau. Khi có hiệu lệnh ném, cô đưa tay cao ngang tầm mắt, nhắm đích và ném vào đích. Sau đó cô nhặt túi cát về cuối hàng.  - Cho một trẻ lên tập thử. Cho cả lớp nhậ xét và cô nhận xét chung.  - Tổ chức cho trẻ luyện tập và tổ chức thi giữa các đội.  \* Trò chơi: Nhảy lò cò.  - CC: Cô chia lớp thành 2 đội và đứng thành 2 hàng dọc. Nhiệm vụ của các đội là phải nhảy lò cò theo đường zic zắc và lấy cờ về cho đội mình. Đội nào lấy được nhiều cờ hơn sẽ là đội chiến thắng.  - LC: Chơi theo luật tiếp sức. Thời gian chơi là một bản nhạc.  Hồi tĩnh: Cô cho trẻ đi lại nhẹ nhàng theo bài “Lý cây bông”.  **3. HĐ 3: Kết thúc:** Cô nhận xét giờ học |
| Lưu ý | ……………………………………………………………………………………………………………………....  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....  …………………………………………………………………………………………………………………….... | | |
| Chỉnh sửa năm | ……………………………………………………………………………………………………………………....  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....  ……………………………………………………………………………………………………………………....……………………………………………………………………………………………………………………....  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....  ……………………………………………………………………………………………………………………....……………………………………………………………………………………………………………………....  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....  ……………………………………………………………………………………………………………………....……………………………………………………………………………………………………………………....  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....  ……………………………………………………………………………………………………………………....……………………………………………………………………………………………………………………....  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....  ……………………………………………………………………………………………………………………....……………………………………………………………………………………………………………………....  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....  ……………………………………………………………………………………………………………………....……………………………………………………………………………………………………………………....  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPXH**  Cây xanh và môi trường sống**.** | **\* Kiến thức**  - Trẻ biết được tên một số cây xanh, đặc điểm của cây.  - Trẻ biết được ích lợi của cây đối với con người và môi trường  - Trẻ biết mối quan hệ của cây với các yếu tố môi trường: đất, nước, không khí, ánh sáng…  **\* Kỹ năng**  - Rèn khả năng quan sát, nhận biết, phân biệt, so sánh.  - Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc  - Trẻ có một số kỹ năng chăm sóc cây xanh  **\* Thái độ**  **-** Biết yêu quý và bảo vệ cây xanh | **\* Đồ dùng của cô**  -Bảng tương tác  - Powerpoint hình ảnh cây xanh và môi trường sống.  - Các hình ảnh về quá trình phát triển của cây từ hạt  - Nhạc không lời bài : “ Em yêu cây xanh”  **\* Đồ dùng của trẻ**  **-** Tranh 1 số cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây bóng mát | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô và trẻ cùng chơi trò : “ Gieo hạt, nảy mầm”  - Trò chuyện về sự phát triển của cây xanh  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  \* Tìm hiểu đặc điểm một số cây xanh  - Cô chia thành 3 nhóm quan sát và nhận xét từng nhóm cây:  - Nhóm 1: Quan sát cây cảnh  + Nhóm con quan sát cây gì?  + Cây cảnh thường được trồng ở đâu?  + Cây cảnh có đặc điểm gì?  - Nhóm 2 : Quan sát cây lấy gỗ  + Cây lấy gỗ có đặc điểm gì?  + Thân cây như thế nào?  + Các tán lá cây thì sao?  - Nhóm 3 : Quan sát cây ăn quả ( Tương tự như nhóm 1 và nhóm 2)  \* Lợi ích của cây xanh đối với con người và môi trường.  - Cây xanh mang lại những lợi ích gì cho con người và môi trường sống?  - Ngoài việc mang lại cho con người bầu không khí trong lành thì cây xanh còn có những ích lợi gì nữa?  => Cây xanh giúp cho không khí trong lành hơn, cung cấp ô xi cho con người. Ngoài ra có cây dùng để lấy gỗ, tạo bóng mát, làm cảnh và quả cho con người.  \* Mối quan hệ của cây với các yếu tố môi trường  - Chúng ta trồng cây xanh để làm gì?  - Để cây lớn và phát triển các con cầm làm gì?  - Ngoài nước, cây còn cần những điều kiện gì nữa?  => Cây xanh rất cần thiết cho môi trường sóng vì vậy chúng ta phải cùng nhau chăm sóc và bảo vệ cây xanh  **Củng cố:**  \* Trò chơi 1: Đội nào nhanh nhất  - CC: Trên bàn cô có nhiều lô tô về cây xanh ích lợi khác nhau. Nhiệm vụ các đội là chon những lô tô cây xanh có ích lợi đúng theo yêu cầu riêng của cô.  - LC: Cô chia lớp thành 2 đội.Trò chơi này được chơi theo luật tiếp sức.Thời gian chơi là một bản nhac.Đội nào được nhiều lô tô hơn sẽ là đội chiến thắng.  \* Trò chơi 2: Bé trồng cây  - CC: Chia trẻ 4 nhóm về 4 bàn. Mỗi nhóm sẽ có 1 bộ tranh về quá trình trồng, chăm sóc cây. Nhiệm vụ các nhóm là xếp đúng quá trình trồng, chăm sóc cây.  - LC: Trong 1 bản nhạc. Đội nào hoàn thành trước và đúng sẽ chiến thắng.  **3. Kết thúc**  Cô nhận xét chung giờ học, chuyển hoạt động. |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQCC**:  Trò chơi với chữ cái b, d, đ **.** | **\* Kiến thức:**  - Trẻ biết tên gọi, cấu tạo của các chữ b, d,đ  \* **Kỹ năng:**  - Trẻ nhận biết, phân biệt, phát âm chính xác các chữ b, d, đ.  - Nhận biết chữ b, d, đ riêng lẻ và chữ b, d, đ trong từ.  - Trẻ biết chơi với các trò chơi chữ viết đúng cách, đúng luật.  - Trẻ có kỹ năng hoạt động theo nhóm  - Củng cố sự nhận biết và phát âm đúng các chữ cái b, d, đ qua các trò chơi.  \***Thái độ:**  - Trẻ hứng thú với hoạt động mới. | **\*Đồ dùng của cô:**  - Bài giảng điện tử một số trò chơi với chữ cái o, ô, ơ.  **\* Đồ dùng của trẻ:**  3 bảng, các thẻ chữ rời.  - Khuy, đất nặn, bảng con, giây trang kim, các chữ cái để trẻ đồ chữ... | **1.Ổn định tổ chức**  - Cô và trẻ cùng vận động bài “ Vui đến trường”  **2. Phương pháp hình thức tổ chức**  *a. Ôn nhận biết chữ b, d, đ*  - Màn hình xuất hiện chữ cái nào trẻ giơ nhanh thẻ chữ và phát âm chữ đó.  *b. Các trò chơi ôn chữ b, d, đ*  \* TC: Tìm chữ theo quy luật  - CC: Trẻ xem cách sắp xếp của các chữ cái để tìm ra quy luật, nhấp chuột vào các chữ cần tìm. Nếu tìm đúng được thưởng một tràng pháo tay, chọn sai sẽ phải chọn lại.  \* TC: Thi xem đội nào nhanh:  - CC: Chia thành 3 đội, lên chọn con vật có chứa chữ b, d, đ theo yêu cầu gắn lên bảng của đội mình.  - LC: Thời gian chơi là một bản nhạc, chơi theo luật tiếp sức, đội nào gắn được nhiều chữ cái đúng, đội đó giành chiến thắng.  \* TC: Thi xem ai khéo:  - CC: Chia trẻ thành 4 nhóm: Tạo hình các chữ cái bằng giây trang kim, xếp khuy, hột hạt, đất nặn, đồ chữ và trang trí chữ.  \* TC: Bật ô  CC: Trẻ chia thành 3 đội chơi, lên bật liên tiếp vào các ô, bật đến ô có chứa chữ nào phát âm chữ cái đó.  **3. Kết thúc:**  Hát: “ Đố bạn” |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **GDAN:**  - Dạy hát: Em yêu cây xanh – Hoàng Văn Yên.  - NH: Cây trúc xinh – Quan họ Bắc Ninh.  - TC: Nghe giai điệu đoán tên bài hát. | **\*Kiến thức**  - Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả.  - Trẻ biết tính chất giai điệu của bài hát,  **\* Kỹ năng**  - Trẻ hát đúng giai điệu cả bài hát và biết thể hiện cảm xúc theo giai điệu bài hát  - Trẻ biết chơi trò chơi đúng luật  **\* Thái độ**  - Yêu quý và bảo vệ cây xanh.  - Tích cực tham gia các hoạt động trong giờ học. | **\* Cô**  - Nhạc không lời bài : “ Em yêu cây xanh” và “ Cây trúc xinh”  - Băng hình các bạn nhỏ biểu diễn bài : “ Cây trúc xinh”  - 1 số hình ảnh cây xanh  **\* Trẻ**  - Dụng cụ âm nhạc  - Mũ âm nhạc | **1.Ổn định tổ chức**  - Cô cho trẻ xem một số hình ảnh cây xanh trong cuộc sống  - Trò chuyện về cây xanh xung quanh bé.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  *\* Dạy hát “ Em yêu cây xanh”*  - Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả.  - Cô hát lần 1: Có nhạc đệm  + Cô vừa hát bài gì?  + Các con thấy tính chất giai điệu của bài hát ra sao?  - Cô hát lần 2 : Kết hợp động tác minh họa  + Bài hát nói về điều gì?  ( Bài hát nói về các bạn nhỏ rất thích trồng cây xanh để cho những chú chim nhảy nhót trên cành, cho sân trường có nhiều bóng mát, làm cho cuộc sống đẹp hơn.)  - Cô bắt nhịp cho cả lớp hát 2 – 3 lần  - Cô tổ chức thi đua theo hình thức tổ, nhóm, cá nhân  ( sử dụng dụng cụ âm nhạc)  - Tổ chức hát to – nhỏ, hát đối đáp giữa các bạn nam và các bạn nữ.  - Giáo dục: phải biết yêu quý và chăm sóc cây xanh xung quanh mình để cây lớn lên và ngày càng tươi tốt.  *\* Nghe hát: “ Cây trúc xinh”*  - Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả  - Cô hát lần 1: Kết hợp nhạc đệm  + Cô vừa hát bài gì? Thuộc làn điệu dân ca nào?  + Các con thấy tính chất giai điệu của bài hát này như thế nào?  - Lần 2: Cô hát và múa theo giai điệu bài hát  *\*Trò chơi: “ Nghe giai điệu đoán tên bài hát”*  - Cách chơi: Cô chia lớp thành 3 đội. Mỗi đội có 1 ban đội trưởng. Khi giai điệu của 1 bài hát bất kì nào đó vang lên thì nhiệm vụ của bạn đội trưởng là phải lắc xắc xô để giành quyền trả lời.  - Luật chơi: Nếu trả lời đúng đội đó sẽ được thưởng 1 bông hoa.Nếu trả lời sai các đội còn lại được tiếp tục lắc sắc xô để giành quyền trả lời.Đội nào trả lời được nhiều đáp án đúng hơn đội đó sẽ là đội chiến thắng  **3. Kết thúc”:** |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc. (tiết 2) | **\* Kiến thức**  - Trẻ nhận biết được cách sắp xếp theo quy tắc của 3 nhóm đối tượng tăng dần theo cách 1-2-3 và giảm dần theo cách 3-2-1.  - Biết cách sắp xếp các đối tượng theo mẫu,theo yêu cầu và bước đầu biết sắp xếp đối tượng theo ý thích.  \* **Kỹ năng**  **-** Trẻ có kỹ năng sắp xếp đối tượng theo quy tắc cho trước, hoặc tự sáng tạo quy tắc sắp xếp khác theo ý thích  - Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ đích  - Có kỹ năng hoạt động theo nhóm.  \* **Thái độ**  - Tích cực tham gia vào các hoạt động của cô và trẻ | **\*Đồ dùng của cô:**  - Các đồ dùng học tập : bút, tẩy, thước.  - Nhạc các bài hát: em yêu trường em, đi học.  - Bảng, nam châm, que chỉ, 3 ô cửa bí mật, 1 số bức tranh được sắp xếp theo quy tắc, 1 số đồ dùng được sắp xếp theo quy tắc đê xung quanh phòng học  **\*Đồ dùng của trẻ:**  **-** Mỗi trẻ 1 rổ có 2 cái bút, 2 cái thước, 2 cái tẩy. | **1. Ổn định tổ chức**  - Hát và trò chuyện vê bài hát: Em yêu trường em.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  *\*Ôn cách sắp xếp xen kẽ của 3 đối tượng.*  - Cô cho trẻ xem cách sắp xếp của các đồ dùng học tập trên màn hình máy tính. Trẻ nhận ra cách sắp xếp xen kẽ 3 đối tượng.  - Cô nhắc lại : cách sắp xếp 1 cái bút - 1 cái thước - 1 cái tẩy được gọi là sắp xếp xen kẽ 3 đối tượng theo qui tắc.  - Cô giới thiệu tên bài học : Ôn sắp xếp 3 đối tượng theo qui tắc  *\* Trò chơi 1 : Ai tinh mắt*  - CC : Mỗi trẻ có 1 rổ có chứa các đồ chơi: 2 cái bút, 2 cái thước, 2 cái tẩy. Cô yêu cầu trẻ sắp xếp các đồ chơi theo hàng ngang từ trái sang phải : 1 cái bút - 1 cái thước - 1 cái tẩy cho đến hết.  - Khi cô xếp xong, hỏi trẻ:  + Hãy đếm xem có bao nhiêu đồ chơi ?  + Con sắp xếp theo quy tắc là gì? Nếu còn đồ dùng thì con sẽ xếp tiếp theo quy tắc như thế nào ?  - Trẻ nhận xét về cách sắp xếp của các đồ dùng trên.  *\* Trò chơi: Chung sức.*  **-** Cô cho trẻ chia về 3 đội nhận bàn tiệc và sắp xếp các bàn tiệc sao cho các loai bát đĩa, lọ hoa, cốc uống nước trên bàn tiệc của mỗi đội phải thể hiện quy luật sắp xếp nhất định.  VD: 2 đĩa – 1 cốc - 1 lọ hoa  - Trẻ nhận xét các bàn tiệc. Đội con sắp xếp như nào? Đó là qui tắc gì?  *\* Trò chơi 3: Bé nào giỏi hơn*  - Cách chơi : Cô chuẩn bị 3 bảng cho 3 đội, trên bảng có các hình ảnh đựơc sắp xếp theo qui tắc nhưng mỗi dãy còn thiếu hoặc sai 1 đối tượng. 3 đội bàn bạc và tìm đối tượng còn thiếu để gắn cho đúng. Thời gian là 1 bản nhạc, nếu đội nào tìm và gắn đúng đội đó sẽ chiến thắng.  - Luật chơi : trò chơi chỉ diễn ra trong 1 bản nhạc.  *\* Trò chơi 4: Ai đứng cạnh tôi ?*  - Cô giới thiệu cách chơi và luật chơi :  + Chia lớp thành 3 đội, mỗi đội có 6 trẻ, mỗi trẻ có 1 hình ảnh làm bằng bìa cứng bằng khổ A4 có đế để cầm. Trong đó có 2 hình ảnh học sinh, 2 bức tranh cô giáo, 2 bức tranh phụ huynh.  + Trong thời gian 1 phút các thành viên trong đội phải bàn bạc và quyết định sẽ phải sắp xếp vị trí của các bạn để có cách sắp xếp theo qui tắc xen kẽ của 3 hình ảnh. Sau khi hết 1 bản nhạc trẻ phải xếp được theo yêu câu. Trẻ chơi 1-2 lần.  - Cô nhận xét kết quả chơi của 3 đội.  **3. Kết thúc**:  Cô nhận xét hoạt động và kết thúc tiết học. |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

**TUẦN III: MỘT SỐ CÂY LƯƠNG THỰC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **HĐTH:**  Xé dán vườn cây ăn quả. | **\* Kiến thức:**  - Trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của 1 số loại cây ăn quả  **\* Kỹ năng**  - Trẻ biết sử dụng những kỹ năng xé đã học : xé dải, xé vụn, xé cong, xé theo nét vẽ  - Rèn luyện sự khéo léo của đôi bàn tay  - Biết sử dụng các nguyên vật liệu khác nhau để tạo nên một bức trang đẹp.  **\* Thái độ**  - Giáo dục trẻ yêu thích cái đẹp, biết giữ gìn sản phẩm của mình  - Biết yêu quý, chăm sóc và bảo vệ cây . | **\*Đồ dùng của cô:**  - Nhạc không lời bài : “ Quả ”  - Tranh gợi ý về một số loại cây ăn quả: Cây cam, cây táo, cây xoài…  - Nhạc không lời  **-** Powerpoint hình ảnh một số loại cây ăn quả.  **\*Đồ dùng của trẻ:**  - Giấy A4, giấy màu, giấy báo  - hồ dán | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô và trẻ cùng hát và vận động theo giai điệu bài: “ Quả ”  - Trò chuyện về một số cây ăn quả mà trẻ biết.  Cô cho trẻ xem 1 đoạn băng hình ảnh 1 số vườn cây ăn quả.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  *\*Hướng dẫn tập thể*: Cô cho trẻ xem một số bức tranh xé dán vườn cây ăn quả  - Cô có các bức tranh gì đây? Vì sao các con biết đây là cây ăn quả?  - Chúng mình thấy các bức tranh của cô như thế nào?  - Các con thấy các thân cây được xé như thế nào?  - Còn các tán lá cây thì sao?  - Các loại quả chúng mình thấy các cô đã xé như thế nào?  - Bức tranh của cô được làm từ chất liệu gì?  - Các con thấy bố cục các bức tranh của cô ra sao?  *\*Hướng dẫn cá nhân* :  Cô cho trẻ nêu ý tưởng của mình. Cô hỏi trẻ xé dán vườn cây ăn quả như thế nào?Xé thân cây, tán lá cây ra sao? Bố cục của bức tranh như thế nào? Con sẽ sử dụng chất liệu gì?  - Ngoài ra cô khuyến khích trẻ sử dụng các nguyên vật liệu khác nhau cho bức tranh thêm đẹp.  *\* Trẻ thực hiện:*  - Cô bao quát và hướng dẫn trẻ để trẻ thực hiện được ý tưởng của mình.  - Cô gợi ý và hướng dẫn cho những trẻ yếu về ý tưởng, cách vẽ, bố cục.  *\* Nhận xét sản phẩm:*  - Cho trẻ trưng bày và nhận xét sản phẩm của bạn. Trẻ tự giới thiệu bài của mình: Bố cục, nội dung bức tranh, đường nét, cách tô màu, cách sử dụng màu.  **3. Kết thúc:** Cô nhận xét hoạt động và kết thúc tiết học. |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPXH**  Một số cây lương thực | **\* Kiến thức**  - Trẻ biết tên gọi, đặc điểm đặc trưng của một số loại cây lương thực:  + Cây lúa: Thân đứng, lá nhỏ ,dài và mỏng,  + Cây ngô.  + Cây khoai.  - Trẻ biết lợi ích của cây lương thực: Cung cấp chất dinh dưỡng, giúp cho cơ thể khỏe mạnh và phát triển.  **\*Kĩ năng:**  - Trẻ biết quan sát, so sánh đặc điểm giống và khác nhau của một số cây lương thực.  - Trẻ biết nhận xét, chú ý ghi nhớ có chủ định.  - Trẻ có kỹ năng hợp tác theo nhóm.  **\*Thái độ:**  - Trẻ biết chăm sóc, bảo vệ môi trường, tưới nước cho cây để cây phát triển tốt. | **\*Đồ dùng của cô:**  - Tranh các cây lúa, ngô, khoai khổ a4, mỗi loại 2 tranh.  - Nhạc bài hát theo chủ đề thực vật và mùa xuân.  - Phim quá trình phát triển của cây lúa.  - Lô tô các loại cây lương thực, cây cảnh, cây ăn rau, ăn củ …  ***\** Đồ dùng của trẻ:**  - Mỗi trẻ một rổ lô tô gồm 5 loại cây lương thực. | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô cho trẻ nghe bài hát : “Hạt gạo làng ta”  - Đàm thoại với trẻ về cây lúa. Cô khái quát về khái niệm cây lương thực: Là loại cây mà sản phẩm của chúng cung cấp cho con người chất tinh bột.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  - Cô cho trẻ về 3 nhóm, mỗi nhóm quan sát 1 loại cây lương thực. Sau khi trẻ quan sát xong cô đặt câu hỏi để trẻ trả lời.  - Nhóm 1: Quan sát cây lúa.  + Nhóm con quan sát cây gì?  + Cây lúa có đặc điểm gì? (Nếu trẻ không nêu được cô gợi ý trẻ trả lời các câu hỏi)  + Thân và lá cây như thế nào? Màu gì?  + Khi sờ lá lúa con cần chú ý điều gì?  + Cây lúa sống ở đâu?  Cô cho trẻ xem đoạn phim về quá trình phát triển của cây lúa?  + Sau khi cây lúa lớn lên, ra hạt, đó là hạt gì? Hạt có màu gì?  + Người nông dân thường thu hoạch lúa váo tháng mấy? Vì sao con biết?  + Thóc bóc vỏ ra gọi là gì? Gạo nấu thành gì?  - Nhóm 2: Cây ngô  -Nhóm 3: Cây khoai lang: Tương tự như nhóm 1.  *\* So sánh:*  - Cây lúa và cây ngô ? (Đặc điểm lá, sản phẩm của cây, thân…)  - Cây lúa, cây ngô với cây khoai?  \* Giống nhau:Đều là cây lương thực.  *\* Mở rộng:*  Ngoài 3 loại cây trên còn những cây nào là cây lương thực: Các loại khoai, sắn  *\* Củng cố:*  *TC1: “ Thi xem ai nhanh”*  - CC: Mỗi trẻ có 5 lô tô cây lương thực.  Cô gọi tên ,nói đặc điểm, trẻ chọn, giơ và gọi tên  - LC: Trẻ nghe và làm theo yêu cấu của cô. Cô kiểm tra kết quả sau mỗi lần chơi và khen ngợi trẻ.  *TC2: “Đội nào nhanh hơn”*  - CC: Chia trẻ làm 3 đội, nhiệm vụ của các đội là chọn đúng loại cây cảnh và gắn lên bắng của đội mình. (Trong rổ có lẫn lô tô các loại cây cảnh, cây cho bóng mát, cây ăn rau, ăn quả, ăn củ…)  -LC: Chơi theo luật tiếp sức. Thời gian là một bản nhạc, khi bản nhạc kết thúc, đội nào gắn được nhiều cây lương thực sẽ là đội giành chiến thắng.  **3. Kết thúc:**  Cô nhận xét và cho trẻ chuyển hoạt động khác. |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQCC**:  Tập tô chữ b, d, đ. | **\* Kiến thức:**  - Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái b,d,đ  - Trẻ biết cách tô chữ b,d,đ  \***Kỹ năng:**  - Rèn luyện kĩ năng nhận biết, so sánh và phát âm đúng âm chữ b,d,đ.  - Trẻ biết cầm bút đúng cách, ngồi ngay ngắn, chân vuông góc với sàn, đầu hơi cúi khi tô.  - Trẻ biết đặt bút đúng chỗ, tô đúng hướng và ít tô chờm ra ngoài nét chấm mờ.  \***Thái độ**  - Trẻ hứng thú vào hoạt động, nghe lời cô giáo. | **\*Cô:**  - Máy chiếu đa vật thể.  - Lời bài “Đồng dao về củ”  - Vở tô mẫu của cô  **\* Trẻ:**  - Mỗi trẻ một vở Làm quen chữ viết, bút chì, sáp màu để tô chữ rỗng. | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô và trẻ cùng đọc đồng dao “Đồng dao về củ  TC dẫn trẻ vào bài.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  \* Ôn nhận biết, phát âm chữ b,d,đ in thường:  Cô cho trẻ ôn nhận biết và phát âm các kiểu chữ b,d,đ trong vở. Sau đó tô màu chữ b,d,đ in rỗng.  - Cho trẻ nêu cấu của chữ b, d, đ viết thường.  \* Hướng dẫn trẻ tô chữ b:  - Tô lần 1: Cô không giải thích, tô chữ “b” lần 2 kết hợp giải thích: “ Cô đặt bút vào điểm đầu của chữ “b”, cô tô theo hướng từ dưới lên trên, từ trái qua phải theo dấu chấm mờ sao cho không chờm ra ngoài chấm mờ. Tô đến dòng kẻ ngang trên cô tô xuống theo dấu chấm mờ, tô đến dòng kẻ ngang dưới cô lại tô lên theo dấu chấm mờ. Hết dấu chấm mờ, cô dừng bút. Và cứ thế cô tô chữ “b” tiếp theo cho đến hết. -> Cô cho trẻ xem vở tô mẫu của cô và cho trẻ tô.  - Hướng dẫn tô chữ “d,đ” tương tự như chữ “b”. -> Cô cho trẻ xem vở tô mẫu của cô và cho trẻ tô.  \* Trẻ thực hiện: Cô nhắc nhở trẻ cầm bút đúng cách, tư thế ngồi và tô đúng hướng, không tô chờm...=> Cho trẻ tô trên không rồi tô vào vở.  - Cho trẻ quan sát bài của bạn bên cạnh và nhận xét nhau.  - Cho trẻ tô tốt mang bài của mình cho các bạn xem.  **3. Kết thúc:**  Nhận xét chung giờ học, chuyển hoạt động: cô cho trẻ chơi TC “Gia đình ngón tay” để trẻ thư giãn tay cho đỡ mỏi. |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  Truyện : Sự tích cây vú sữa | **\* KiÕn thøc**  - Trẻ nhớ tên truyện, tên nhân vật trong truyện, hiểu nội dung và ý nghĩa câu chuyện.  - Trẻ hiểu được nội dung của câu chuyện: Có một cậu bé được mẹ nuông chiều nên rất nghịch, khi bị mẹ mắng cậu bé đã bỏ nhà ra đi. Chỉ khi bị bắt nạt, đói khát cậu mới nhớ tới mẹ, khi về nhà mẹ đã không còn nữa và cậu hối hận vô cùng  \***Kỹ năng:**  -Trẻ biết thể hiện cảm xúc, biết lắng nghe cô kể chuyện.  - Trẻ trả lời câu rõ ràng, mạch lạc.  \***Thái độ:**  **-** Giáo dục trẻ biết nghe lời ông bà, bố mẹ | **\*Đồ dùng của cô:**  - Bài giảng điện tử  -Tranh minh họa truyện  - Qủa vú sữa  **\*Đồ dùng của trẻ:**  -Trẻ ngồi chữ U, trang phục gọn gàng. | **1.Ổn định tổ chức**  **-** Cô và trẻ cùng hát bài hát: Qủa  + Trò chuyện về nội dung bài hát  + Cô đưa quả vú sữa ra và trò chuyện dẫn dắt vào bài  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  - Cô giới thiệu tên truyện và kể cho trẻ nghe lần 1:  + Hỏi trẻ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện?  - Cô kể cho trẻ nghe lần 2 + kết hợp tranh minh họa  - Đàm thoại trích dẫn sử dụng slide minh họa:  + Các con vừa nghe câu chuyện gì?  + Trong truyện có những nhân vật nào?  + Khi bị mẹ mắng cậu bé đã làm gì?  + Cậu bé bỏ đi, mẹ cậu cảm thấy như thế nào?  + Khi bị đói, bị bạn bắt nạt, cậu bé nhớ tới ai?  + Khi trở về cậu có thấy mẹ không?  + Điều kì lạ gì xảy ra?  - Các con ạ bạn nhỏ trong câu truyện vừa rồi không nghe lời mẹ khiến mẹ đau buồn và mẹ không còn nữa  + Thế còn các con, các con có yêu thương mẹ của mình không? Yêu thương mẹ thì các con phải làm gì? (Hỏi 2-3 trẻ)  \* Giáo dục trẻ biết nghe lời ông bà, bố mẹ  **3. KÕt thóc**  **-** Cô nhận xét giờ học và chuyển hoạt động. |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  Đo độ dài của 1 đối tượng bằng các đơn vị đo khác nhau | **\*Kiến thức :**  - Trẻ dùng các thước đo để đo một đối tượng , nêu kết quả đo.  **\* Kĩ năng:**  - Trẻ biết cách đo một đối tượng bằng các thước đo khác nhau, nêu kết quả đo.  \***Thái độ:**  - Trẻ đoàn kết trong hoạt động nhóm. | **\*Cô:**  Bài giảng điện tử  \* **Trẻ:**  - Các chữ số từ 1-5  - Mỗi trẻ 2 que tính: que đỏ dài 10cm, que xanh dài 8cm, băng giấy dài 40cm, bút chì, phấn | **1. Ổn định tổ chức:**  - Hát: “ Hoa lá mùa xuân”  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  *\* Phần 1: Luyện tập thao tác đo*  - Cho trẻ đo xem thước kẻ dài bằng mấy nắm tay. Trẻ dùng một bàn tay nắm sát vào một đầu của thước để giữ thước trong lòng bàn tay, sau đó nắm tay còn lại vào thước sát với đầu kia, rồi nhắc nắm tay thứ nhất và nắm tiếp vào thước sát với nắm tay vừa nắm, vừa làm vừa đếm xem thước kẻ dài bao nhiêu nắm tay.  - Cho hai trẻ cùng đo một đoạn trên sàn nhà xem dài bằng mấy lần bàn chân bằng cách đi nối gót.  *\* Phần 2: Đo một đối tượng bằng các vật đo có chiều dài khác nhau:*  - Cho trẻ so sánh để chọn ra que tính dài hơn (que màu đỏ)  - Đo xem băng giấy dài bằng bao nhiêu que tính màu đỏ  - Trẻ nêu kết quả của phép đo, chọn thẻ số có k.quả tương ứng (số 4)  - Chọn que tính màu xanh đo chiều dài băng giấy đỏ  - Nêu kết quả đo, chọn thể số tương ứng  - Băng giấy dài bằng mấy lần chiều dài que tính đỏ, que tính xanh?  - Tại sao không bằng nhau? (vì hai que tính không bằng nhau)  - Cho trẻ đo chiều rộng của bàn học bằng hai que tính trên.  - Nêu kết quả đo và chọn chữ số chỉ kết quả với mỗi lần đo.  \* Khái quát: Thước đo ngắn hơn, cho số lần đo nhiều hơn, thước đo dài hơn cho số lần đo ít hơn  *\* Phần 3: Luyện tập:*  - Trên một đoạn khoảng 5m, cô cho 2 trẻ lên đo xem đoạn này dài bằng mấy bước chân của trẻ.  **3. Kết thúc:** Cô nhận xét giờ học, chuyển hoạt động |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**TUẦN IV: MỘT SỐ PHONG TỤC NGÀY TẾT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **PTVĐ**  - Bật liên tục vào 5-7 ô.  -TC : Chuyền bóng qua đầu | **\* Kiến thức:**  - Trẻ nhớ tên vận động, biết thực hiện vận động.  - Trẻ biết nhún bật bằng hai mũi bàn chân và bật vào cácvòng tròn liên tiếp.  - Trẻ hiểu biết luật chơi và biết chơi trò chơi chuyền bóng qua đầu.  **\*Kĩ năng:**  - Trẻ có kĩ năng nhún bật liên tục vào các vòng tròn.  - Thực hiện các động tác rõ ràng theo hiệu lệnh của cô.  - Biết chuyển đội hình đội ngũ theo hiệu lệnh.  **\*Thái độ:**  -Trẻ hứng thú với giờ học | **\*Đồ dùng của cô:**  - Nhạc các bài hát về chủ điểm.  - Vòng nhựa.  - Bóng, rổ.  - Sắc xô.  ***\**Đồ dùng của trẻ:**  - Trang phục, quần áo gọn gàng. | **1. Ổn định tổ chức:** Cô và trẻ hát bài hát “ Em yêu cây xanh”  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  *a. Khởi động:*Trẻ đi chạy theo nhạc, đi các kiểu chân theo đội hình vòng tròn...Trẻ tập trung về 2 hàng. Trẻ điểm số theo tổ và chuyển 4 hàng tập BTPTC.  *b. Trọng động:*  - Tay vai: Tay đưa trước lên cao (2lx8n)  - Bụng: Ngồi khuỵu gối. (2lx8n)  - Chân: Cúi gập người phía trước (4lx8n)  - Bật: Tại chỗ. (2lx8n)  *\* V§CB: Bật liên tục 4-5 vòng.*  - Cô giới thiệu bài tập.  - Cô làm mẫu lần 1 (không giải thích).  - Cô làm mẫu lần 2: Đứng trước vạch xuất phát, khi có hiệu lệnh cô bật liên tục hai chân vào các vòng, sau đó đi về cuối hàng. Chú ý chạm đất nhẹ, không chạm chân vào vòng.  - Cho một trẻ lên tập thử. Cho cả lớp nhận xét và cô nhận xét chung.  - Cho cả lớp luyện tập theo từng trẻ một lần lượt, thi đua giữa các tổ.  *c. Trò chơi vận động: Chuyền bóng qua đầu.*  - Cách chơi: Cô chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm sẽ được phát một quả bóng, nhiệm vụ của các nhóm là chuyền bóng qua đầu lần lượt từng bạn trong nhóm thật nhanh và thật khéo léo về rổ.  - Luật chơi: Thời gian là một bản nhạc, đội nào chuyền bóng qua đầu đúng theo yêu cầu và mang được nhiều bóng về rổ sẽ là đội giành chiến thắng. Cô cho trẻ chơi 2-3 lần.  *d. Håi tÜnh:* §i l¹i nhÑ nhµng.  **3. Kết thúc:** Chuyển hoạt động. |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPXH**  Một số phong tục ngày Tết | **\* Kiến thức**  - Trẻ biết được một số phong tục của ngày tết: đi lễ chùa, chúc tết ông bà, mừng tuổi, đón giao thừa...  **\* Kỹ năng**  - Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc  - Rèn khả năng ghi nhớ có chủ định, tư duy cho trẻ.  **\* Thái độ**  **-** Biết yêu quý ông bà, cha mẹ. | **\* Cô**  - Nhạc không lời bài : “ Bé chúc xuân”  - Powerpoint hình ảnh: đón giao thừa, đi lễ chùa, chúc tết ông bà, mừng tuổi, gói bánh chưng, bày mâm ngũ quả...  **\* Trẻ**  **-** Lô tô cho trẻ chơi trò chơi. | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô và trẻ cùng hát bài hát : “Bé chúc xuân” -> Trò chuyện về ngày tết.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  - Cho trẻ xem 1 số hình ảnh về phong tục ngày tết:  + Cô đố cả lớp đây là gì? (hình ảnh mâm ngũ quả)  + Mâm ngũ quả này dùng để làm gì?  + Những loại quả nào thường được bày mâm ngũ quả vào ngày Tết?  + Ngoài bầy mâm ngũ quả ra, bố mẹ chúng ta còn chuẩn bị gì cho ngày tết nữa? (hình ảnh gói bánh chưng)  -> Để chuẩn bị cho ngày tết thì ông bà, bố mẹ các con thường gói bánh chưng, bày mâm ngũ quả để sửa soạn đón tết.  + Còn khi đến tết thì ông bà, bố mẹ làm gì đây? (hình ảnh đón giao thừa)  + Sáng mùng 1 tết thì các con cái gì? (hình ảnh mừng tuổi)  + Mùng ngày tết chúng mình còn được ông bà, bố mẹ cho đi những đâu nữa? (hình ảnh đi lễ chùa, đi chúc tết)  ->Vào ngày tết mỗi gia đình đều đón giao thừa vào đêm 30 tết bằng việc thắp hương để tưởng nhớ đến ông bà tổ tiên. Các con được ông bà bố mẹ mừng tuổi, đưa đi chúc tết, có bạn còn được đi lê chùa vời bà và mẹ nữa đấy. Các con có thích tết không?  **-** TC: Ai chọn đúng  + CC: Chia lớp làm 3 đội chơi, nhiệm vụ của mỗi đội là hãy chọn những lô tô về một số phong tục của ngày tết.  + LC: Trò chơi diễn ra trong 1 bản nhạc, dội nào tìm được nhiều và đúng lô tô hơn sẽ là đội giành chiến thắng.  **3.Kết thúc:** Cô nhận xét giờ học |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQCC**:  Làm quen chữ cái h,k. | **\* Kiến thức**  - Trẻ nhận biết và phát âm đúng các chữ cái h, k  - Trẻ nhận biết chữ h, k trong các từ riêng lẻ  **\* Kỹ năng**  - Trẻ biết phát âm rõ, đúng chữ cái h, k  - Trẻ phân biết được điểm giống và khác của 2 chữ  **\* Thái độ**  - Tích cực tham gia các hoạt động của cô | **\* Cô**  - Nhạc không lời bài : Đố bạn  - Bài giảng điện tử: dạy trẻ làm quen chữ cái h, k | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô và trẻ cùng hát và vận động theo giai điệu bài : “ Đố bạn”  - Trò chuyện về các loài vật có trong bài hát và dẫn vào bài.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  \* Làm quen chữ h  - Cô đưa ra bức tranh “ Con hươu”  - Cô đọc mẫu từ “Con hươu” dưới bức tranh  - Cả lớp đọc từ dưới bức tranh -> Cho trẻ lên chỉ các chữ cái đã học  - Cô cho trẻ tìm chữ cái khác màu -> Cô đổi thẻ chữ h và giới thiệu chữ “h” rồi phát âm mẫu.  - Cho cả lớp -> tổ -> nhóm -> cá nhân phát âm.  - Chữ h có đặc điểm gì?  \* KQ: Chữ h có một nét đứng và một nét móc xuôi  \* Làm quen chữ k:  - Cô đọc câu đố về con khỉ và cho trẻ xem hình ảnh : “ Con khỉ”  - Cho trẻ tìm những chữ cái đã học  - Cô giới thiệu chữ “ k ” và phát âm mẫu  - Cả lớp -> tổ -> nhóm -> cá nhân phát âm.  - Chữ k có đặc điểm gì?  => KQ: Chữ k gồm một nét sổ thẳng và 2 nét xiên nhỏ  - Giới thiệu một số kiểu chữ h,k: in hoa, viết thường. Hỏi trẻ kiểu chữ này thường thấy ở đâu?  \* So sánh chữ h và chữ k:  - Giống: đều có 1 nét đứng  - Khác: chữ h có nét móc xuôi, chữ k có 1 nét xiên trái và 1 nét xiên phải  Trò chơi  \* TC1: “ Tai ai tinh”  - Cách chơi: Cô sẽ phát cho mỗi bạn 1 rổ đựng thẻ chữ h, k.Khi cô đọc tên chữ cái nào thì các con giơ thẻ chữ đó lên và đọc to.  - Luật chơi: Nếu bạn nào giơ sai sẽ phải nhảy lò cò quanh lớp.  \* TC2: Ai tinh mắt  - CC : Cô có rất nhiều con vật đang có gắn chữ cái h,k trên lưng.Nhiệm vụ của các đội chơi là phải kích chọn vào chữ cái theo yêu cầu của từng đội để thả vào ô của đội mình . Đội nào chọn được nhiều chữ cái đúng yêu cầu nhất đội đó sẽ là đội chiến thắng.( đội 1 chọn chữ h, đội 2 chọn chữ k)  - Luật chơi : Cô sẽ chia lớp thành 2 đội. Trò chơi này chơi theo luật tiếp sức.Thời gian chơi là một bản nhạc.  **3.** **Kết thúc:** Cô nhận xét giờ học |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **GDAN**  -Vỗ tay TTC: Em thêm một tuổi.  -NH: Mùa xuân chim én liệng bay- *Điệu trống cơm*.  -TC: Giọng hát cao, giọng hát thấp. | **\*Kiến thức:**  - Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả.  - Biết mỗi mùa xuân đến mỗi người đều thêm một tuổi.  \***Kỹ năng:**  - Trẻ hát đúng nhạc, đúng giai điệu, thể hiện niềm vui khi thêm một tuổi mới.  - Biết hát kết hợp vỗ tay và dựng dụng cụ âm nhạc vận động theo tiết tấu chậm bài hát: Em thêm một tuổi.  \***Thái độ:**  - Thêm tuổi mới biết ngoan hơn, biết vâng lời ông bà cha mẹ và cô giáo. | **\*Cô:**  - Đàn, băng đĩa về chủ điểm.  \* **Trẻ:**  Nhạc cụ: Xắc xô, phách tre. | **1. Ổn định tổ chức:**  - Đọc thơ: “ mùa xuân”  - Trò chuyện về các hoạt động diễn ra trong mùa xuân.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  \* Ôn hát: Cho trẻ nghe một đoạn nhạc hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả. -> Cả lớp hát lại bài hát một lần.  \* *Dạy vỗ tay theo TTC: Em thêm một tuổi.*  - Cô vừa hát vừa vỗ tay theo tiết tấu chậm cho trẻ xem  - Hỏi trẻ cô hát kết hợp vỗ tay theo tiết tấu gì?  - Cả lớp hát kết hợp vỗ đệm theo tiết tấu chậm.  - Từng tổ, nhóm, cá nhân hát kết hợp gõ đệm.  Nếu trẻ vỗ tay và hát tốt, cô cho trẻ sử dụng dụng cụ âm nhạc hoặc tự nghĩ ra các hình thức vận động theo tiết tấu chậm trên cơ thể.  - Cô cho nhóm các bạn nam hát, bạn nữ gõ đệm và ngược lại, bạn nam gõ đệm bạn nữ hát.  *\* Nghe: Mùa xuân chim én liệng bay.*  - Cô hát nghe lần 1, giới thiệu tên bài hát tên làn điệu dân ca.  Hỏi trẻ có cảm nhận gì khi nghe bài hát.  - Lần 2: cho trẻ nghe đĩa và khuyến khích trẻ hát cùng.  **\*** *Trò chơi: Giọng hát cao, giọng hát thấp.*  - Chia trẻ làm 2 đội chơi. Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi: Khi cô đánh đàn to thì đội chơi sẽ hát to, khi cô đàn nhỏ thì đội chơi hát nhỏ sau đó cho trẻ chơi 2-3 lần tùy vào hứng thú của trẻ.  **3. Kết thúc:** Cô nhận xét giờ học, chuyển hoạt động |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  Đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh diễn đạt kết quả đo. | **\*Kiến thức**   - Trẻ biết cách đo độ dài các vật bằng một đơn vị đo, biết so sánh và diễn đạt kết quả đo.  - Trẻ biết đo các đối tượng có kích thước khác nhau bằng một đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo  **\* Kỹ năng**  - Trẻ sử dụng thước đo thành thạo đo các đối tượng cần đo.  - Luyện thao tác đo độ dài cho trẻ. Phát triển khả năng ghi nhớ, khả năng diễn đạt lời nói khi trả lời câu hỏi.  **\* Thái độ**  Trẻ có ý thức tham gia học tập.  Thông qua kỹ năng đo, giáo dục trẻ biết bảo vệ đồ dùng , đồ chơi. | **1. Đồ dùng của cô:**  - Mô hình 3 vườn hoa,  - Mỗi trẻ 3 băng giấy: Đỏ, xanh, vàng (Đỏ: 3cmx40cm; Xanh: 3cm x35cm; Vàng: 3cmx30cm )  - 10 hình chữ nhật kích thước 3cmx5cm  - Các thẻ số từ 5-10.  **2. Đồ dùng của trẻ:**  Giống của cô nhưng kích thước nhỏ hơn. | **1. Ổn định tổ chức:**  – Cô đọc câu đố về mùa đông cho trẻ đoán và tặng cho trẻ 3 chiếc khăng quàng cổ có độ dài bằng nhau.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  *a. Ôn thao tác đo 1 đối thượng bằng nhiều thước đo khác nhau:*  - Cho trẻ chia về 3 đội. Mỗi đội chọn lấy 1 trẻ sao cho găng tay của mỗi bạn là khác nhau và đo chiều dài chiếc khăn của đội mình bằng gang tay của trẻ. Cô q.sát cách đo của trẻ và gắn số gang tay mà trẻ ở cả 3 đội đo được lên bảng => Cô cho trẻ nhận xét kết quả đo ở cả 3 đội và hỏi trẻ vì sao kq đo của các đội lại khác nhau? Tù đó. Cô chính xác lại:…Vì gang tay của mỗi bạn có độ dài khác nhau. Gang tay bạn nào dài hơn só ít lần đo hơn. Gang tay của bạn nào ngắn hơn sẽ đo được nhiều lần hơn.  *b. Dạy trẻ đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh diễn đạt kết quả đo:*  - Cho trẻ xếp 3 băng giấy đỏ - xanh - vàng ra trước mặt và cho trẻ đó thể hiện độ dài của các băng giấy bằng cách xếp các hình chữ nhậtliên tiếp lên từng băng giấy sao cho trùng khít 1 đầu của băng giấy, không chồng lên nhau và cho trẻ đếm số lần hình chữ nhật đo được trên mỗi băng giấy, rồi lấy thẻ số tương ứng từng kq đo đặt vào bên cạnh mỗi băng giấy có kq đo tương ứng.  - Cô hỏi:  +Băng giấy nào xếp được nhiều hình chữ nhật nhất? Băng giấy nào xếp được ít hình chữ nhật nhất?  + Với cùng 1 thước đo là hình chữ nhật, tại sao lại có những kq đo khác nhau?  + Trong 3 băng giấy, băng giấy nào dài nhất? Vì sao? Băng giấy nào thấp nhất? Vì sao?  *\* Luyện tập:*  TC: Thi ai nói nhanh:  Cô nói tên băng giấy-> trẻ nói kích thước dài nhất/ ngắn nhất/ ngắn hơn…  TC: Đo các con đường bằng bàn chân  Cho trẻ đứng thành 2 hàng và đo 2 con đường bằng bàn chân của trẻ. Sau đó cho trẻ lấy thẻ số tương ứng giơ lên -> Cô chính xác kq.  **3. Kết thúc:**  Cô nhận xét chung giờ học, chuyển hoạt động. |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**TUẦN V: QUẢ CHÍN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **HĐTH**  Vẽ tranh lọ hoa ngày Tết | **\*Kiến thức:**  - Trẻ biết một số loại lọ hoa đặc trưng trang trí trong ngày tết.  \***Kỹ năng:**  - Trẻ biết vẽ lọ hoa và tô màu kín, tạo bố cục đẹp    \***Thái độ:**  - Cảm nhận được vẻ đẹp của các loài hoa, chăm sóc, bảo vệ các loại hoa | **\*Cô:**  - Tranh gợi ý vẽ lọ hoa cắm cành đào, cành mai, lọ hoa giơn  \* **Trẻ:**  - Bút màu, vở vẽ, màu nước.... | **1. Ổn định tổ chức:**  - Hát và vận động bài: “ Mùa xuân ơi.”  - Trò chuyện về mưa xuân và một số loại hoa đặc trưng của mùa xuân  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức:**  - Cho trẻ xem một số hình ảnh về hoa đào hoa mai ngày tết.  *\* Quan sát và nhận xét tranh gợi ý:*  - Cho trẻ quan sát tranh lọ hoa đào, lọ hoa mai cô đã chuẩn bị .  - Trẻ nhận xét về đặc điểm của hai lọ hoa đó:  + Các con thấy 2 lọ hoa này như thế nào? Lọ hoa có đặc điểm gì?  + Hai lọ hoa này có điểm gì khác nhau?  ( Hoa đào và hoa mai nhiều và nhỏ, có nhiều cánh xếp lên nhau, lá non, ít lá, nụ nhiều và nhỏ, màu hồng là hoa đào, màu vàng là hoa mai…)  + Ai có nhận xét gì về lọ hoa giơn?  - Quan sát tranh gợi ý: Cách vẽ lọ hoa, cành hoa, nụ, lá, màu sắc, bố cục, hoa mai màu vàng, hoa đào màu đỏ, trên cành hoa có rất nhiều hoa…  - Bố cục tranh, màu sắc tranh: Cô vẽ hoa đặt giấy dọc hoặc ngang. Khi tô màu nền tô màu nhạt để làm nổi bật lọ hoa của mình...  - Trẻ nêu ý tưởng của mình: Vẽ lọ hoa đào hay lọ hoa mai, ..vẽ như thế nào, để giấy ra sao?  *\* Trẻ thực hiện:*  - Cô bao quát và hướng dẫn trẻ để trẻ vẽ được lọ hoa ngày Tết theo ý thích đẹp, màu sắc hài hoà.  - Cô gợi ý và hướng dẫn cho những trẻ khá để trẻ trang trí cho lọ hoa thêm đẹp.  *\* Nhận xét sản phẩm:*  - Cho trẻ trưng bày sản phẩm và nêu nhận xét về bài của bạn và trẻ tự giới thiệu về bài của mình.  **3. Kết thúc:**  Cô nhận xét chung giờ học ->Hát : “Bé chúc xuân" |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPXH**  Tìm hiểu 1 số loại quả | **\* Kiến thức: -** Trẻ nhận biết và gọi đúng tên của một số loại quả như: xoài, chuối, cam, khế  - Trẻ nhận biết được đặc điểm nổi bật của quả: màu sắc, hình dạng và mùi vị…  **\* Kỹ năng:**  - Rèn luyện kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ đích.  - Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ  **\* Thái độ:**  - Trẻ có thói quen rửa tay trước khi ăn, rửa quả, gọt vỏ và bỏ hạt khi ăn  - Trẻ biết chăm sóc và bảo vệ cây. | **\*Đồ dùng của cô:**  - Một làn đựng các loại quả: quả táo, quả chuối, quả xoài, quả cam, quả khế…  - Máy chiếu, đầu máy vi tính và bàn gấp.  **\*Đồ dùng của trẻ:**  - Mỗi trẻ một rổ có quả: chuối, táo, xoài thật và một đĩa nhựa. | **1. Ổn định tổ chức**:Cô và trẻ cùng hát bài hát: quả  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  - Cô chia trẻ về 3 nhóm để quan sát:  \* Nhóm 1: Tìm hiểu quả táo  - Các con xem quả táo như thế nào? Các con ngửi xem quả táo có mùi gì  - Không biết bên trong quả táo có gì, cô bổ quả táo nhé!  - Bên trong quả táo có gì đây? Vậy khi ăn các con ăn phần nào?  - Muốn ăn táo các con phải làm gì? Cô cũng đã bổ sẵn 1 đĩa quả táo cô mời các con cùng nếm xem quả táo có vị gì? (cô cho trẻ nếm thử)  => Các con ạ đây là qủa táo tây có dạng hình tròn, vỏ nhẵn, ăn có vị ngọt có rất nhiều vị tamin trước khi ăn phải rửa tay gọt vỏ để đúng nơi quy định.  \* Nhóm 2: Tìm hiểu quả chuối: tương tự như quả táo.  \* Nhóm 3 : Tìm hiểu quả xoài: tương tự như quả táo  \* So sánh: Quả táo vào quả xoài.  Giống nhau: qủa xoài và quả táo có đặc điểm giống nhau là đều có vỏ nhẵn, ăn có vị ngọt, giầu vitamin.  Khác nhau:quả táo màu đỏ, xoài màu vàng, táo nhiều hạt, quả xoài một hạt.  + Mở rộng: Ngoài những quả cô và các con hôm nay làm quen ra các con còn biết quả nào khác.Muốn có quả để ăn các con phải làm gì?  \* Giáo dục:  - Tất cả các loại qủa táo, quả chuối, quả xoài.. đều là những quả chứa nhiều vitamin, có các mùi vị khác nhau là quả dùng để ăn, các loại qủa này ăn rất ngon và khoẻ mạnh da dẻ hồng hào. Muốn có quả để ăn, các con phải chăm sóc cây, phải rửa tay, rửa quả trước khi ăn, khi ăn phải ngọt vỏ, bỏ hạt và vỏ vào thùng rác  + *Trò chơi: Ai nhanh hơn.*  2 đội chơi: 1 đội lấy quả một hạt, 1 đội lấy quả dạng hình tròn khi lên lấy quả phải bật qua 3 vòng trong 3 phút. đội nào lấy đúng và nhiều quả thì thắng cuộc  **3. Kết thúc:** Cô nhận xét giờ học. |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQCC**:  Trò chơi với chữ cái h,k. | **\* Kiến thức:**  - Trẻ nhận biết, phân biệt được chữ cái h, k trong các từ và trong các chữ riêng lẻ.  - Trẻ biết cấu tạo của chữ h, k  **\* Kỹ năng:**  - Trẻ phát âm chính xác các chữ h, k  - Trẻ biết chơi các trò chơi chữ viết đúng luật.  - Trẻ có kỹ năng hoạt động theo nhóm  **\* Thái độ:**  - Trẻ hứng thú với các hoạt động. | **\* Cô**  - Bài giảng điện tử một số trò chơi với chữ cái h, k  - Nhạc không lời bài hát: “Bé chúc xuân”  **\* Trẻ**  - 3 bảng, các thẻ chữ rời.  - Khuy, đất nặn, bảng con, dây trang kim, các chữ cái để trẻ đồ chữ. | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cô và trẻ cùng vận động theo giai điệu bài hát: “ Bé chúc xuân”  - Trò chuyện về ngày tết.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  a, Ôn nhận biết chữ h, k  \* TC1: Ai tinh mắt  - Cách chơi: Khi trên màn hình xuất hiện chữ cái nào thì các con nhanh chóng giơ thẻ chữ đó lên  - Luật chơi: Ai giơ không đúng sẽ phải nhảy lò cò 1 vòng quanh lớp  b, Trò chơi với chữ cái h, k  \* TC2: Tìm chữ theo quy luật  - Cách chơi: Trên bảng của cô sẽ xuất hiện các cách sắp xếp các chữ cái theo quy luật khác nhau.Nhiệm vụ của các con là phải sắp xếp theo đúng quy luật xuất hiện trên bảng.Bạn nào sắp đúng sẽ được thưởng 1 bông hoa.  \* TC3: Hái quả  - Cách chơi: Chia lớp thành 3 đội .Nhiệm vụ của các đội là phải lên thu hoạch các loại quả có chữ cái h, k theo yêu cầu và gắn trên bảng của đội mình.  - Luật chơi: Thời gian chơi là 1 bản nhạc, chơi theo luật tiếp sức.Đội nào gắn được nhiều chữ cái đúng thì đội đó sẽ giành chiến thắng.  \* TC4: Đội nào khéo nhất  - Cách chơi: Cô chia trẻ về thành 4 nhóm.Trẻ sẽ tạo dáng các chữ cái h, k bằng dây trang kim, khuy áo, đất nặn  **3. Kết thúc**  - Cô và trẻ cùng hát theo giai điệu bài : “ Sắp đến Tết rồi”. |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  Thơ: Mùa xuân.  *Dương Khâu Luông* | **\*Kiến thức**:  - Trẻ biết tên bài thơ “Mùa xuân", tên tác giả "Dương Khâu Luông".  - Trẻ hiểu nội dung bài thơ: "Mùa xuân cho cây nảy lộc đâm chồi, muôn hoa khoe sắc, nắng ấm tràn về, chim sáo, chim én bay tìm đàn”.  \* **Kĩ năng:**  - Trẻ đọc thuộc lời bài thơ, không ngọng, đọc thơ diễn cảm.  - Cảm nhận được tính nhịp điệu của bài thơ.  **\*Thái độ:**  - Trẻ biết yêu thiên nhiên, yêu mùa xuân. | **\*Đồ dùng của cô:**  - Tranh minh họa thơ.  - Hình ảnh mùa xuân trên máy tính  **\*Đồ dùng của trẻ**:  - Trang phục gọn gàng. | **1. Ổn định tổ chức**  **-** Cô và trẻ cùng hát bài: "Bé chúc xuân"  - Cho trẻ xem một số hình ảnh mùa xuân về và trò chuyện về mùa xuân.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  **-** Cô giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả, đọc cho trẻ nghe lần 1: +Hỏi tên bài thơ, tên tác giả?  - Cô đọc diễn cảm bài thơ lần hai, kết hợp sử dụng tranh minh họa.  *\* Đàm thoại với trẻ theo nội dung bài thơ*  - Cô vừa đọc bài thơ gì?  - Mùa xuân làm cho chồi non như thế nào?  - Câu thơ nào nói lên điều đó  - Còn bông hoa đẹp như thế nào?  - Bầu trời mùa xuân thì sao?  - Còn loài chim như thế nào khi mùa xuân về?  - Còn gió thì sao?  \* GD: Mùa xuân về làm cho cây đâm chồi nảy lộc, muôn hoa khoe sắc, chim chóc kéo về từng đàn với bầu trời ấm áp. Con thấy mùa xuân có đẹp không?  *\* Dạy trẻ đọc thuộc thơ*  + Cả lớp đọc thơ (2- 3 lần)  + Sau mỗi lần trẻ đọc thơ, cô chú ý sửa sai cho trẻ.  + Cho trẻ đọc thơ theo tổ, nhóm, cá nhân, đọc to, nhỏ, đối đáp.  **3. Kết thúc:** Cô ngâm thơ cho trẻ nghe. |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  Đo dung tích 1vật bằng các đơn vị đo khác nhau. | **1. Kiến thức**     - Trẻ biết đo dung tích của một vật bằng các dụng cụ đo khác nhau. So sánh và diễn đạt kết quả đo.  **2. Kĩ năng**       - Rèn kĩ năng khéo léo khi đong đo, không bị đổ nước.  **3. Thái độ**       - Giáo dục trẻ có ý thức tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch. | **\* Đồ dùng của cô:**  1 thùng đựng nước. 3 chai nước và các dụng cụ đo dung tích nước.Thẻ số từ 1-10.  **\*Đồ dùng của trẻ:**  Mỗi nhóm trẻ có 3 chai nước, khay đựng, bát nhựa to, bé, ca inôc, nắp nhựa. Thẻ số từ 1-10 | 1. **1. Ổn định tổ chức**  (Cô mời trẻ cùng xem một đoạn phim về nước: Các nguồn nước dùng trong sinh hoạt. Các nguồn nước trong môi trường.   - Các con vừa xem gì? Con thấy những gì trong đoạn phim? Những nguồn nước này giúp cho cây cối phát triển và động vật sinh sống.  Để bảo vệ, giữ gìn nguồn nước sạch các con phải làm gì?( Không vứt rác bừa bãi xuống nước).Để tiết kiệm nguồn nước sạch chúng ta phải làm ntn? Không xả nước bừa bãi, vặn vòi chặt sau khi sử dụng.)  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  *\* Đo 1 đối tượng bằng các đơn vị đo khác nhau.*  - Trong gia đình các con thường đựng nước bằng gì?  Trên đây cô có gì? Dùng để làm gì? Cô muốn các bạn giúp cô đo độ cao của chiếc thùng bằng các gang tay của mình.  ( Mời lần lượt 3 nhóm lên đo)  Chúng mình vừa được đo rồi con thấy kết quả đo thế nào?  Vậy với một độ cao nhất định nhưng đã cs các kết quả đo khác nhau vì độ dài gang tay của mỗi bạn là khác nhau.  *\* Đo dung tích của một vật bằng các đơn vị đo*.  Hôm nay khai trương cửa hàng bán nước. Cô bán hàng mời các bạn đến thăm quan và giúp cô bán hàng và cô sẽ tặng cho chúng mình một món quà đấy. 2. - Cô bán hàng đã tặng những gì? Con thấy 3 chai nước này ntn?    + Cô giải thích: Nước đựng trong chai gọi là dung tích của chai nước. Nước đựng trong bát gọi là dung tích của bát nước. Nước trong cốc gọi là dung tích của cốc nước.  Cô tặng các nhóm các dụng cụ đo nước: cốc, bát con, bát to  Từ 3 chai nước và các dụng cụ đo khác nhau, các nhóm hãy giúp cô bán hàng đong nước và xem điều gì xảy ra từ những chai nước này nhé! (Các nhóm đong nước, cô bao quát trẻ) Hỏi trẻ:  -  Với 3 chai nước giống nhau, có dung tích bằng nhau, nhưng đo được các kết quả đo khác nhauntn? DT chai nước bằng 4 lần dt cốc nước, bằng 3 lần dt bát ăn cơm, bằng 8 lần dt bát con. Với bát nhỏ thì đong 8 lần, nhưng với bát to thì đong 3 lần là đầy chai nước.  + Để xem có đúng như kết quả đo của các nhóm không.Mời các nhóm cùng quan sát lên xem cô kiểm tra. ( Cô đong, trẻ đếm)  +KL: Đúng như kết qủa đo của các nhóm:Với dụng cụ đo có dung tích càng nhỏ thì số lần đo càng lớn. Với dụng cụ đo có dung tích lớn thì số lần đo càng nhỏ. Vì sao?  \* Luyện tập  - Cô bán hàng gửi cho 2 nhóm những bình nước lọc, nước dưa hấu, nước cam rất hấp dẫn. Bây giờ chúng mình giúp cô đong nước để bán hàng nhé!  2 nhóm đong và đặt thẻ số ->Trẻ nói kết quả đo -> Cô kiểm tra kết quả đo của 2 đội.  **3. Kết thúc** : Cô nhận xét chung giờ học và hướng trẻ về hoạt động góc. |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |